

Số: 228 /KH-UBND

Tân Văn, ngày 25 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn
2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Tân Văn**

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045;

Thực hiện Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 01/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

UBND xã Tân Văn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã Tân Văn; gắn chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, thực hiện Đề án 06, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và đối tượng thụ hưởng; tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng thuận lợi các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử, sổ sức khỏe điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Phát huy vai trò của các phòng chuyên môn, Công an xã, Trung tâm Dịch vụ công ích, các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế, doanh nghiệp viễn thông, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai chuyển đổi số từ cơ sở.

2. Yêu cầu

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Kế hoạch của UBND tỉnh và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, tỉnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã.

Xác định rõ người đứng đầu, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ; hạn chế việc phân công chung chung, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Ưu tiên các nhiệm vụ có tính nền tảng, tạo chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của chính quyền, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội; huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

Gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề án 06, xây dựng dữ liệu số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong quá trình chuyển đổi số.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và các chỉ số đánh giá chuyển đổi số làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, xây dựng chính quyền số tại xã Tân Văn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từng bước quản trị dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; thu hẹp khoảng cách số giữa các khu dân cư, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Chính quyền số

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp toàn trình; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 90%.

Phấn đấu 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

100% cán bộ, công chức sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung.

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước và trường hợp pháp luật quy định khác.

100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; từng bước sử dụng các công cụ, nền tảng trợ lý AI phù hợp, an toàn và đúng quy định.

Các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, số hóa và khai thác hiệu quả.

b. Kinh tế số

Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và ứng dụng nền tảng số trong quản trị, quảng bá, bán hàng và thanh toán.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, sản phẩm OCOP, du lịch, thương mại và các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của xã.

Phần đầu trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; trên 50% doanh nghiệp có ứng dụng nền tảng quản trị số, điện toán đám mây hoặc giải pháp AI phù hợp.

c. Xã hội số

Hạ tầng mạng băng rộng cố định, di động được mở rộng đến 100% thôn và khu dân cư có nhu cầu.

Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G và nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông.

Phần đầu tối thiểu 95% người trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử hoặc tài khoản tại tổ chức tín dụng.

Phần đầu trên 70% người từ đủ 18 tuổi có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

Phần đầu 100% người dân được lập, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

100% học sinh được tiếp cận kỹ năng số cơ bản.

Duy trì 100% cơ sở giáo dục sử dụng nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học và học tập.

Duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

100% thôn duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

d. An toàn, an ninh mạng

100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước được xác định, phê duyệt cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Tăng cường giám sát, cảnh báo và xử lý sự cố an toàn thông tin.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng.

3. Mục tiêu đến năm 2045

Xây dựng xã Tân Văn trở thành địa phương có nền hành chính hiện đại, hoạt động chủ yếu trên môi trường số, quản trị dựa trên dữ liệu; kinh tế số và xã hội số phát triển toàn diện; người dân được tiếp cận các dịch vụ số thuận tiện, an toàn; dữ liệu số trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Rà soát, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của UBND xã liên quan đến chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, sử dụng hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn thông tin.

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, Đề án 06 và các chương trình công tác hằng năm.

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ thường xuyên của từng phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị; người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Phát triển hạ tầng số

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát vùng lõm, khu vực sóng yếu; mở rộng hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động và 5G.

Ưu tiên hạ tầng số phục vụ Trung tâm Phục vụ hành chính công, cơ quan Đảng, chính quyền, trường học, Trạm Y tế và các thôn.

Duy trì, nâng cấp máy tính, thiết bị mạng, máy in, thiết bị số phục vụ hoạt động của UBND xã và các điểm sinh hoạt cộng đồng theo khả năng ngân sách.

3. Phát triển dữ liệu số và nền tảng số

Rà soát, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu thuộc các lĩnh vực đất đai, hộ tịch, dân cư, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, nông nghiệp, thương mại và các lĩnh vực khác theo phân công.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung của Trung ương, tỉnh.

Tiếp tục triển khai các nền tảng số phục vụ người dân như VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng giao tiếp giữa chính quyền với Nhân dân.

Duy trì và phát huy hiệu quả kênh giao tiếp và quản trị cộng đồng thông minh qua Viettel Tammi OA của UBND xã, phục vụ cung cấp thông tin chính thống, thông báo, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh và tăng cường tương tác hai chiều với người dân.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số

Khuyến khích cán bộ, công chức sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ tổng hợp thông tin, soạn thảo, phân tích dữ liệu, tra cứu văn bản và xử lý công việc phù hợp với quy định.

Từng bước nghiên cứu ứng dụng AI trong giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, quảng bá sản phẩm và hỗ trợ người dân.

Việc sử dụng AI phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và không đưa thông tin mật, thông tin cá nhân trái quy định lên các nền tảng không được phép.

5. Phát triển nhân lực số

Tổ chức tập huấn kỹ năng số, kỹ năng sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số, an toàn thông tin và ứng dụng AI cho cán bộ, công chức.

Phát huy vai trò của 23 Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số.

Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, ưu tiên người cao tuổi, người dân ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

6. Phát triển kinh tế số

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, mạng xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt, phần mềm quản lý và các nền tảng số.

Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương trên các nền tảng số.

Khuyến khích thực hiện truy xuất nguồn gốc, mã QR, thanh toán điện tử và quảng bá du lịch trên môi trường số.

7. Phát triển xã hội số

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số thiết yếu.

Phối hợp triển khai chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán điện tử và các tiện ích số phục vụ đời sống.

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch và an sinh xã hội.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước.

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo người dân về lừa đảo trực tuyến, giả mạo cơ quan nhà nước, chiếm đoạt tài khoản, mã độc và các nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng.

Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về phát triển chính quyền số, xã hội số, công dân số, phổ cập kỹ năng số, “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền chuyển đổi số.

Chủ trì phối hợp triển khai, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số phục vụ người dân; duy trì và phát huy hiệu quả kênh giao tiếp, quản trị cộng đồng thông minh qua Viettel Tammi OA của UBND xã.

Phối hợp với các phòng chuyên môn rà soát, chuẩn hóa, số hóa và khai thác dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý.

Chủ trì tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng.

Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số; tham mưu đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm.

Định kỳ trước ngày **30/11 hằng năm**, tổng hợp báo cáo UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

Tham mưu UBND xã bố trí, lồng ghép kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo khả năng cân đối ngân sách.

Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì hoặc phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng quản trị số, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

Phối hợp triển khai chuyển đổi số trong nông nghiệp, sản phẩm OCOP, thương mại, dịch vụ và các lĩnh vực kinh tế khác thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

3. Công an xã

Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ cho người dân.

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; hướng dẫn người dân phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

Phối hợp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng theo thẩm quyền.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong triển khai các nhiệm vụ về định danh điện tử, VNeID và Đề án 06.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Theo dõi việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, chữ ký số và các nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp các nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả điện tử.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu về hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, mức độ hài lòng và kịp thời đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

6. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh và xã.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số và Viettel Tammi OA.

Phản ánh kịp thời các mô hình hay, cách làm hiệu quả và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chuyển đổi số tại cơ sở.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Triển khai ứng dụng nền tảng số trong quản lý, dạy học và trao đổi thông tin.

Tổ chức giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng các tiện ích số phù hợp.

8. Trạm Y tế xã

Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong quản lý, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dẫn của ngành y tế.

Phối hợp triển khai Sổ sức khỏe điện tử, cập nhật dữ liệu sức khỏe theo quy định.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trong lĩnh vực y tế.

9. Các ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, mỗi phòng, ban, ngành xác định rõ ít nhất một cán bộ đầu mỗi phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị.

Chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; rà soát, số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu chuyên ngành.

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào kế hoạch công tác hằng năm; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quá trình thực hiện.

Định kỳ trước ngày **15/11 hằng năm**, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

10. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi số.

Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, Sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.

Phối hợp tuyên truyền người dân tham gia kênh Viettel Tammi OA của UBND xã để tiếp nhận thông tin chính thống, thông báo, hướng dẫn và phản ánh kiến nghị.

Kịp thời phản ánh khó khăn về hạ tầng viễn thông, thiết bị, kỹ năng số và nhu cầu hỗ trợ của người dân về UBND xã.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò lực lượng trẻ trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và các tiện ích số.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể phối hợp phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ hội viên, đoàn viên và Nhân dân tiếp cận các dịch vụ số.

Tham gia giám sát, phản biện xã hội và phản ánh ý kiến của Nhân dân trong quá trình triển khai Kế hoạch.

12. Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trên địa bàn

Phối hợp với UBND xã phát triển hạ tầng viễn thông, nâng cao chất lượng mạng băng rộng, di động và mở rộng vùng phủ sóng.

Phối hợp hỗ trợ triển khai các nền tảng số, thanh toán số, thương mại điện tử và các giải pháp công nghệ phù hợp.

Tham gia các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ và người dân khi được UBND xã đề nghị.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các phòng chuyên môn, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ công ích, các cơ quan, đơn vị và thôn căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện.

Định kỳ trước ngày **15/11 hằng năm**, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Xã hội.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trước ngày **30/11 hằng năm** hoặc theo thời gian yêu cầu.

Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Công an xã, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những nội dung phục vụ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu hàng năm.

Trong quá trình triển khai, căn cứ các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương và tỉnh, UBND xã xem xét điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp./.

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

Hoàng Kim Hữu